

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 8 - 2022
V/v tranh chấp “hôn nhân
và gia đình, ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Cương;
2. Bà Lê Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 2 năm 2022 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình, ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HN ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-HN ngày 17/6/2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Kiều H, sinh năm 1994, nơi cư trú: tổ 3, ấp Vĩnh T, xã Vĩnh Nh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Huang Chao L, sinh năm 1980, nơi cư trú: Số 79/16/7, đường Đại Lý, khóm 002, phường Đại Lý, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị Kiều H trình bày: Bà quen biết ông Huang Chao L qua mai mối và tiến tới hôn nhân năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 28-08-2019. Sau khi kết hôn ông Huang Chao L ở lại Việt Nam được 4 ngày rồi về Đài Loan. Đến ngày 20/06/2021, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông Huang Chao L sống chung với người phụ nữ khác ở Đài Loan, bà H khởi kiện ly hôn ông Huang Chao L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Huang Chao L đã được Tòa án làm thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc của Tòa án. Kết quả ủy thác của Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác nêu trên vào ngày 06/6/2022 bằng phương thức gửi hồ sơ ủy thác tại đồn công an, nhưng quá hạn ông Huang Chao L không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gửi về cho Tòa án.

Tòa án không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự do bà H xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, bị đơn cư trú tại Số 76/16/7, đường Đại Lý, khóm 002, phường Đại Lý, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn đã được cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan tổng đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc, xét xử của Tòa án nhưng vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân của bà Võ Thị Kiều H và ông Huang Chao L tự nguyện có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 28/08/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, ông Huang Chao L ở lại nhà vợ tại Việt Nam được thời gian ngắn rồi về Đài Loan. Đến ngày 20/6/2021, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bà H phát hiện ông Huang Chao L sống chung với người phụ nữ khác ở Đài Loan. Bà H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn. Về phía bị đơn ông Huang Chao L không gửi ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của bà H cho Tòa án và cũng không đến Tòa án theo lịch làm việc. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung đã không còn trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn bị đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 28-08-2019 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng, khấu trừ tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của Võ Thị Kiều H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kiều H được ly hôn ông Huang Chao L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 28/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Võ Thị Kiều H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000052 ngày 10/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Võ Thị Kiều H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số: 0000066 ngày 11/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà H đã nộp đủ lệ phí ủy thác.

Thời hạn kháng cáo của bà Võ Thị Kiều H là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Thời hạn kháng cáo của ông Huang Chao L là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang ;
- Cục THA dân sự tỉnh An Giang;
- Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành;
- Tòa Gia đình và NCTN;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm